

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI DỰ ÁN 8
“**Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2022**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ PHỐI HỢP THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Dự án

Trên cơ sở Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG DTTS&MN và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình, Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã chủ động xây dựng và kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai Dự án giai đoạn 1, kế hoạch định hướng hoạt động năm 2022¹ tới các địa phương. Đồng thời, ban hành kế hoạch chỉ đạo điểm các mô hình, hoạt động can thiệp thực hiện Dự án 8 giai đoạn 1 tại 8 tỉnh đại diện các vùng miền trên toàn quốc.

Tại các địa phương, Hội LHPN tỉnh được giao chủ trì tham mưu thực hiện Dự án 8, có **40/40** tỉnh địa bàn được phân bổ kinh phí từ Trung ương đã ban hành kế hoạch thực hiện dự án 8 giai đoạn I, **37** tỉnh ban hành kế hoạch năm 2022, **34** tỉnh có phân bổ chỉ tiêu, hướng dẫn đến cơ sở, **24** tỉnh ban hành kế hoạch chỉ đạo điểm dự án tại địa phương. Các tỉnh thành tự chủ ngân sách đã chủ động lồng ghép việc thực hiện các nội dung của dự án vào các nội dung hoạt động của Hội, góp phần vào việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn DTTS& MN.

2. Cơ chế chỉ đạo, phối hợp và bố trí nhân sự triển khai thực hiện Dự án

2.1. Về bố trí nhân sự chỉ đạo, điều hành thực hiện Dự án 8

- Để có cơ chế phối hợp chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án tại cấp Trung ương, Trung ương Hội LHPN Việt Nam thành lập **Ban điều hành** Dự án cấp Trung ương do Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam làm Trưởng ban, với sự tham gia thành viên của đại diện một số bộ, ngành liên quan²; thành lập **Tổ giúp việc** Ban điều hành Dự án; thành lập **tổ góp ý, chỉnh sửa** các tài liệu của Dự án.

- Phân công nhiệm vụ thực hiện Dự án 8 trong cơ quan TW Hội LHPN

¹ Kế hoạch số 1218/KH-ĐCT, ngày 8/3/2022 định hướng triển khai Dự án 8 năm 2022, Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022 triển khai Dự án 8 giai đoạn I và Hướng dẫn số 04/HĐ-ĐCT ngày 28/7/2022 thực hiện Dự án 8 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

² Ủy ban Dân tộc, Bộ Y tế, Bộ Lao động TB&XH, Bộ Thông tin & Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

*Việt Nam*³: Đoàn Chủ tịch TW Hội phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án; giao nhiệm vụ cho Ban Dân tộc -Tôn giáo TW Hội làm đầu mối tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Dự án; giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho các ban, đơn vị cơ quan Trung ương Hội tham gia thực hiện Dự án gắn với chức năng, nhiệm vụ của các ban, đơn vị.

- Tại địa phương, đã có **31/40 tỉnh**⁴ thành lập Ban điều hành dự án cấp tỉnh. Một số tỉnh hiện đang tham mưu thành lập Ban điều hành; một số tỉnh có lãnh đạo Hội LHPN tham gia thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG của tỉnh. Hầu hết các tỉnh đều phân công 01 lãnh đạo Hội phụ trách và 01 ban đầu mối tham mưu tổng thể Dự án và phân công nhiệm vụ cho các ban liên quan tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Dự án.

2.2. Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Dự án 8

- Để có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong triển khai thực hiện Dự án 8 tại địa phương, Đảng đoàn Trung Hội LHPN Việt Nam đã ban hành **văn bản số 819-CV/ĐĐ** ngày 07/12/2021 đề nghị Ban Thường vụ các tỉnh, thành uỷ và Ban Cán sự Đảng UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo Hội LHPN tỉnh, thành chủ trì tham mưu cho UBND triển khai Dự án 8 và chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp tổ chức thực hiện Dự án tại địa phương.

- Trung ương Hội LHPN Việt Nam là đơn vị đầu tiên kịp thời tổ chức Hội nghị hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ của Dự án 8 tới các bộ, ngành liên quan và địa phương, với sự tham gia của khoảng 700 đại biểu của 51 tỉnh/thành địa bàn dự án. Tổ chức nghị Sơ kết đánh giá 01 năm thực hiện dự án vào tháng 12/2022, trên cơ sở đó định hướng các nhiệm vụ thực hiện dự án năm 2023.

- Tham gia, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành liên quan xây dựng các văn bản thông tư hướng dẫn triển khai, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình⁵, đề xuất phân bổ vốn giai đoạn và hàng năm; phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn cách triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ bà mẹ sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Tại địa phương, Hội LHPN tỉnh/thành đã chủ động tham mưu với UBND tỉnh triển khai thực hiện dự án; Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch giai đoạn, kế hoạch năm và tổ chức thực hiện Dự án.

³ Quyết định số 275/QĐ-ĐCT ngày 10/6/2022 về việc phân công nhiệm vụ thực hiện Dự án 8 giai đoạn 1: từ 2021 - 2025

⁴ 29/40 tỉnh (được phân bổ ngân sách từ TW để thực hiện Dự án 8), gồm: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Điện Biên, Yên Bái, Hoà Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Thanh Hoá, Nghệ An, Quango Bình, Quango Trị, Thừa Thiên Huế, Quango Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông, Bình Phước, Trà Vinh, Vĩnh Long, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Cà Mau

⁵ Dự thảo Thông tư hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; Dự thảo tài liệu hướng dẫn theo dõi, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình và rà soát, xác định các chỉ tiêu liên quan đến giới trong Chương trình để hướng dẫn theo dõi, đánh giá; Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; rà soát, đề xuất phân bổ kinh phí cho các tỉnh/thành triển khai thực hiện Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các kết quả đạt được theo 04 nội dung của Dự án 8

Dự án 8 triển khai thực hiện 4 nội dung với 16 nhóm hoạt động cụ thể. Trong năm, các cấp Hội từ TW đến địa phương đã rất nỗ lực, phát huy vai trò cơ quan chủ trì tham mưu, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án 8 và đã đạt một số kết quả bước đầu ở từng nội dung như sau:

1.1. Nội dung số 01: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

*Cấp Trung ương:

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, giới thiệu, vận động về Dự án: (1) Sự kiện “Khát vọng phát triển của phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số” với sự tham dự của 140 đại biểu trong nước và quốc tế, cơ quan thông tấn báo chí và 20.383 lượt xem qua kênh livestream; hơn 10.000 lượt tiếp cận; 1.632 lượt thích, bày tỏ cảm xúc; 415 bình luận trên trang fanpage của Bảo tàng và TW Hội LHPN Việt Nam; 21 tin bài, phóng sự truyền hình đưa tin đã cho thấy sức lan tỏa của sự kiện. (2) Thực hiện 4 talkshow trao đổi về những vấn đề thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi. (3) Tổ chức 02 Hội chợ “Kết nối tiêu thụ sản phẩm cho phụ nữ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” tại Thái Nguyên và Quảng Bình với quy mô 60 gian hàng nhằm giới thiệu, quảng bá, tôn vinh các sản phẩm nông sản, sản phẩm tiêu thủ công nghiệp tiêu biểu của các tò/nhóm sinh kế do phụ nữ làm chủ/hoặc tham gia quản lý.

- Truyền thông qua xây dựng các chương trình, chuyên trang/chuyên mục trên các kênh truyền thông đại chúng: (1) Thực hiện 10 chương trình sitcom phát sóng trên các kênh truyền thông của VTV5, Đài Truyền hình Việt Nam, gồm: phim ngắn và talk với nhân vật phụ nữ dân tộc thiểu số diễn hình. (2) Truyền thông các hoạt động DA8 bằng tiếng phổ thông, tiếng Khmer, tiếng Chăm và tiếng Stiêng trên Đài tiếng nói và Đài phát thanh một số tỉnh miền Nam⁶. (3) Thực hiện 6 câu chuyện truyền thanh tập trung vận động “thay đổi nếp, nghĩ cách làm” xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới, tập tục có hại. (4) Thực hiện 1 phóng sự truyền thanh về nâng cao quyền năng về kinh tế cho phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số và 02 chuyên đề phát thanh về quyền tự quyết, quyền tự chủ của phụ nữ dân tộc thiểu số. (5) Mở chuyên trang “Vì nụ cười phụ nữ, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi” trên ấn phẩm chính của Báo Phụ nữ Việt Nam, với số lượng 180 tin, bài trên 45 số báo; thiết kế banner “Phụ nữ dân tộc thiểu số và miền núi” đặt trên trang chủ của báo phụ nữ điện tử... (6) Truyền thông trên fanpage Hội LHPN Việt Nam (chuỗi bài viết về hoạt động Dự án 8, chuỗi hình ảnh cung cấp kiến thức về bình đẳng giới, chuỗi video motion graphic cung cấp thông tin, số liệu về giới...). Các chương trình, bài viết được

⁶ Đài tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Đài phát thanh một số tỉnh miền Nam

thể hiện với đa dạng chủ đề, hình thức, ứng dụng thế mạnh của kỹ thuật số để truyền thông, vận động, giới thiệu lan tỏa rộng rãi đến người dân.

- *Xây dựng các sản phẩm truyền thông:* (1) bộ nhận diện truyền thông và một số sản phẩm truyền thông của dự án; (2) 01 phim về phụ nữ dân tộc Brâu (dân tộc ít người nhất khu vực Tây Nguyên và ít người thứ hai trong cả nước); 02 phim về công việc của người phụ nữ Jrai ở Gia Lai và tập tục tảo hôn ở Điện Biên; (3) Video dưới dạng hoạt hình/đồ họa giới thiệu, vận động, hướng dẫn triển khai Dự án 8 đăng tải, chia sẻ rộng rãi trên các kênh thông tin điện tử của TW Hội. (4) Bộ sưu tầm các tài liệu, hiện vật phục vụ Triển lãm “Khát vọng phát triển” gồm 900 tài liệu hiện vật, 400 file quay, phỏng vấn (Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, sưu tầm tại 4 tỉnh Điện Biên, Quảng Bình, Gia Lai, Sóc Trăng); (5) 02 tờ gấp bằng tiếng phổ thông và dịch sang tiếng dân tộc (tiếng Khmer và tiếng Chăm) triển khai nội dung Dự án 8; (6) 02 Tiểu phẩm tuyên truyền (tiểu phẩm “Đừng im lặng”, “Vượt qua cửa tử”) bằng Tiếng Việt, Khmer, Chăm phục vụ hoạt động tuyên truyền trên hệ thống loa, đài phát thanh và triển khai đến xã.

- *Xây dựng các tài liệu Dự án:* xây dựng 12 tài liệu hướng dẫn triển khai các mô hình, hoạt động trong dự án; số hóa một số tài liệu truyền thông dưới dạng infographic, video; gần 3.000 áp phích dạng gáy xoắn 7 tờ có các thông điệp truyền thông về bình đẳng giới phát đến các xã khu vực III thuộc các tỉnh địa bàn Dự án; 3000 poster giới thiệu các chỉ tiêu chính dự án phát đến các xã đặc biệt khó khăn;

* *Tại địa phương:*

- Các cấp Hội khẩn trương khảo sát, làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương và thành tổ truyền thông tại cộng đồng với sự tham gia của các thành viên là những người có uy tín, có năng lực truyền thông trên địa bàn thôn/bản/ấp/buôn, mỗi tổ đều có sự tham gia của cả nam và nữ. Kết quả tính đến tháng 12/2022 đã thành lập được **1.320 tổ truyền thông cộng đồng** (tổng số chỉ tiêu giai đoạn 1 là 9.000 tổ).

- Xây dựng các chương trình truyền thông về hoạt động Dự án 8 và phát sóng trên Đài phát thanh truyền hình địa phương. Truyền thông qua các trang điện tử của Hội LHPN tỉnh, zalo, facebook, fanpage.

- Việc thực hiện 4 gói chính hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em tại 10 tỉnh có tỷ lệ sinh con tại nhà cao hơn mức bình thường⁷: Trong năm 2022, 8/10 tỉnh chưa triển khai được do phê duyệt, phân bổ ngân sách muộn; 1 tỉnh (Điện Biên) không được phân bổ kinh phí từ nguồn sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình nên không triển khai được. Hiện tại, chỉ có Hà Giang đã bước đầu triển khai các hoạt động bao gồm: tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn điều tra, khảo sát, thống kê và triển khai các gói hỗ trợ phụ nữ sinh đẻ an toàn; chỉ đạo cơ sở Hội phối hợp với trạm y tế rà soát lập danh sách số phụ nữ đang mang thai, số phụ nữ đã sinh con và đã thực hiện hỗ trợ 36 bà mẹ sinh

⁷ 10 tỉnh gồm: Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Nghệ An, Kon Tum, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đăk Lăk, Gia Lai

con tại trạm y tế, với số tiền 37,4 triệu đồng...

1.2. Nội dung số 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

* Cấp Trung ương:

- *Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các hoạt động tăng cường quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS:*

+ *Xây dựng các tài liệu hỗ trợ phụ nữ DTTS phát triển kinh tế:* Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ ứng dụng khoa học công nghệ; *Tài liệu về Tiết kiệm vay vốn thôn bản* để Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp hỗ trợ cộng đồng có nhu cầu thành lập tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản; tài liệu “*Tập huấn TOT về kỹ năng truyền thông, vận động và hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân bị Mua bán trả về nâng cao quyền năng kinh tế*”.

+ *Tổ chức 08 khoá tập huấn cho cán bộ Trung ương Hội và Hội LHPN 51 tỉnh địa bàn dự án* về xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ; hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP cho các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ; ứng dụng khoa học công nghệ cho thành viên các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ với sự tham gia của 200 thành viên.

+ *Livestreams (phát trực tiếp video Báo điện tử):* Thực hiện 5 livestreams giới thiệu, kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông sản hoặc các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng của tổ nhóm sinh kế do phụ nữ dân tộc thiểu số sản xuất, nuôi trồng.

+ *Tổ chức 06 Hội thảo hỗ trợ phụ nữ DTTS phát triển kinh tế*, với sự tham gia của 420 đại biểu là cán bộ Hội LHPN, các Sở, ngành: (1) 3 Hội thảo "Giải pháp thúc đẩy mô hình, hoạt động tăng cường quyền năng kinh tế cho phụ nữ phù hợp với đặc thù vùng miền"; (3) Hội thảo tập huấn nâng cao quyền năng kinh tế và chính trị của phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ DTTS khu vực miền Trung và Tây Nguyên, (4) 2 Hội thảo “Tập huấn kết nối mạng lưới hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ yếu thế, phụ nữ có nguy cơ cao bị mua bán trả về”.

- *Hướng dẫn triển khai Mô hình “Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng”:* Xây dựng cảm nang, tờ gấp, infographic hướng dẫn thành lập, vận hành mô hình. Tổ chức 03 cuộc tập huấn hướng dẫn triển khai mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng cho hơn 200 đại biểu 51 tỉnh, thành. Trực tiếp triển khai điểm mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng tại Bình Phước và Thanh Hóa⁸.

* Các địa phương:

⁸ Ra mắt 02 mô hình địa chỉ tin cậy; tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình; tổ chức 04 cuộc truyền thông tại 02 xã chỉ đạo điểm và 02 xã lân cận nâng cao kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình cho tổng số hơn 600 hội viên, phụ nữ, người dân.

- *Việc triển khai mô hình tổ Tiết kiệm vay vốn thôn bản và mô hình sinh kế:* hầu hết các tỉnh chưa tiến hành thành lập mới mô hình để chờ hướng dẫn cụ thể của Trung ương phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tại một số địa phương đã có sẵn mô hình trước đó tiếp tục củng cố, duy trì hoạt động (Quảng Bình, Quảng Trị), trong đó có một số mô hình đã áp dụng phương pháp học tập và hành động giới⁹. Trong năm có **12 tổ nhóm sinh kế**, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ/đồng làm chủ ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kết nối tiêu thụ sản phẩm được thành lập.

- *Việc thực hiện chỉ tiêu củng cố/thành lập mới Địa chỉ tin cậy:* Trong năm, một số địa phương đã tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai củng cố nâng chất lượng và thành lập mới Địa chỉ tin cậy tại địa bàn dự án. Kết quả đến tháng 12/2022 đã củng cố, thành lập mới **132 địa chỉ tin cậy** (tổng số chỉ tiêu đặt ra giai đoạn 1 là 1.000 ĐCTC). Qua rà soát thực tế cho thấy: phần lớn các mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng hiện nay chưa được quan tâm đầu tư nguồn lực, ban quản lý mô hình chưa chủ động thực hiện các hoạt động phát hiện, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực, đặc biệt chưa quan tâm đến vai trò tuyên truyền phòng ngừa bạo lực gia đình của mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.

1.3. Nội dung số 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

* Cấp Trung ương

Tập trung xây dựng tài liệu hướng dẫn thành lập, vận hành Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” và tập huấn hướng dẫn tới các địa phương: 01 bộ tài liệu được xây dựng hoàn thiện, gồm: 01 cuốn dành cho cán bộ/giảng viên hướng dẫn thành lập, vận hành CLB; 01 cuốn dành cho dẫn trình viên và Ban chủ nhiệm CLB tổ chức sinh hoạt và số hóa tài liệu dưới dạng video: 01 clip số hóa tài liệu hướng dẫn thành lập, vận hành CLB; 01 Clip số hóa các bước tổ chức 01 buổi sinh hoạt CLB. Tổ chức 03 lớp tập huấn Hướng dẫn triển khai CLB tới 300 cán bộ Hội LHPN và các sở, ngành liên quan tại 51 tỉnh/thành. Tổ chức các hoạt động chỉ đạo điểm mô hình CLB “Thủ lĩnh của sự thay đổi” tại Lào Cai và Sóc Trăng, với 03 Câu lạc bộ điểm được thành lập và vận hành trong trường học và cộng đồng¹⁰.

* **Các địa phương**, sau khi Trung ương tập huấn hướng dẫn triển khai mô hình, nhiều tỉnh đã đẩy mạnh triển khai hướng dẫn kịp thời cho các huyện, cơ sở thành lập mô hình theo kế hoạch đặt ra. Kết quả năm 2022, đã thành lập **206 CLB Thủ lĩnh của sự thay đổi** (trong tổng số chỉ tiêu 1.800 CLB giai đoạn I).

1.4. Nội dung số 04: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lòng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản,

⁹ 30 tổ tại Quảng Bình đã có 12 tổ áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.

¹⁰ Tập huấn hướng dẫn thành lập và vận hành mô hình CLB “Thủ lĩnh của sự thay đổi” cho 100 cán bộ lãnh đạo, cán bộ Hội LHPN, Phòng GD&ĐT, Đoàn Thanh niên, cán bộ văn hóa, hiệu trưởng và giáo viên trường THCS, Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ các ấp của xã điểm; Tổ chức ra mắt mô hình và sinh hoạt hàng tháng.

chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

* *Cấp Trung ương tập trung xây dựng các tài liệu và tập huấn hướng dẫn tới các địa phương, về các nội dung:* Kỹ năng lãnh đạo, quản lý dành cho cán bộ nữ DTTS cấp huyện, xã; tài liệu hướng dẫn Chương trình phát triển năng lực lồng ghép giới cho cán bộ các cấp (01 cuốn cho cấp tỉnh, 01 cuốn cho cấp huyện, xã; 01 cuốn cho cộng đồng); khung nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp tham gia thực hiện Dự án 8; xuất bản Bộ sách “Các câu chuyện truyền thông thay đổi định kiến giới và khuôn mẫu giới” (4 cuốn) với số lượng bản in là 41.600 bản. Tổ chức 08 lớp tập huấn cho 560 cán bộ Hội LHPN và các sở, ngành liên quan triển khai DA8 về kỹ năng lãnh đạo, quản lý; hướng dẫn triển khai Chương trình phát triển năng lực lồng ghép giới.

- Ngoài ra, trong thời gian chờ phân bổ nguồn ngân sách từ Chương trình, TW Hội LHPN Việt Nam đã chủ động khai thác nguồn lực và sự hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế để kịp thời tổ chức tập huấn xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về nâng cao năng lực thực hiện lồng ghép giới cho đại biểu dân cử của 14 tỉnh miền núi phía Bắc¹¹; tập huấn nâng cao năng lực hướng dẫn lồng ghép giới cho nữ đại biểu HĐND các cấp là người DTTS trúng cử lần đầu, cán bộ lãnh đạo nữ có triển vọng tại tỉnh Lào Cai, Sơn La. Qua đó, tạo điều kiện cho các địa phương có thể triển khai được các lớp tập huấn lại tại địa phương ngay khi được phân bổ ngân sách.

* *Các địa phương* chủ động triển khai tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp, kết quả đã tổ chức được 82 cuộc tập huấn hướng dẫn giám sát, đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn; 76 cuộc tập huấn nâng cao năng lực lồng ghép giới cho cán bộ huyện, xã và 110 cuộc tập huấn cho trưởng thôn/bản/ấp/buôn, người có uy tín tại cộng đồng. Một số địa phương biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc để tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, hội viên phụ nữ các dân tộc kịp thời tiếp cận đến các văn bản tài liệu.

2. Về theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án (bao gồm các hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện DA từ Tiểu dự án 3 - Dự án 10):

2.1. Kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương

Trung ương Hội xây dựng Kế hoạch số 139/KH-ĐCT ngày 17/10/2022 về việc kiểm tra, giám sát hỗ trợ địa phương thực hiện Dự án 8 và giám sát thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình. Tổ chức 11 chuyến kiểm tra giám sát và trực tiếp hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc tại các tỉnh: Ninh Thuận, Tây Ninh, Lâm Đồng, Bắc Giang, Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Hòa Bình, Lai Châu, Đăk Lăk, Quảng Nam. Các tỉnh thành chủ động lựa chọn địa bàn, xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra giám sát việc thực hiện Dự án 8 và Chương trình trên địa bàn.

Kết quả giám sát cho thấy, các tỉnh đã cụ thể hóa chỉ đạo của Trung ương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình. Tỉnh

¹¹ Gồm: Lào Cai, Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Phú Thọ, Bắc Giang, Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lai Châu, Yên Bái.

ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh đều ban hành Nghị quyết, Kế hoạch triển khai CTMTQG về DTTS&MN và chỉ đạo sát sao việc triển khai thực hiện. Thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG các cấp để chỉ đạo, điều hành, phân công thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của chương trình, dự án, tiểu dự án thành phần đảm bảo quy định. Hầu hết các tỉnh đều gấp vướng mắc trong áp dụng chi tiêu triển khai các hoạt động của Dự án theo quy định của Thông tư số 15/2022/TT-BTC, cụ thể: một số nội dung chi chưa được quy định đầy đủ, rõ ràng, các ngành tham gia thực hiện Dự án chưa thống nhất cách hiểu và áp dụng quy định, định mức chi thấp, khó thực hiện... Trên cơ sở những vướng mắc của địa phương, Trung ương Hội đã kịp thời có văn bản đề xuất với Bộ Tài chính và Uỷ ban Dân tộc hỗ trợ tháo gỡ cho địa phương¹².

2.2. Tiến hành khảo sát, thu thập bổ sung thông tin đầu vào Dự án

Trung ương Hội đã tiến hành khảo sát, thu thập thông tin thực địa tại 8 tỉnh tinh địa bàn dự án đại diện các vùng miền, gồm: Lai Châu, Lào Cai, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Bình Phượng, Gia Lai; đồng thời tiến hành thu thập thông tin chung từ 51 tỉnh, thành vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Kết quả khảo sát sẽ làm cơ sở quan trọng để thiết kế, triển khai các mô hình, hoạt động can thiệp của dự án phù hợp với thực tiễn địa phương và là cơ sở để đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ dự án.

3. Phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện Dự án 8 năm 2022

- Tổng Ngân sách được phân bổ cho Dự án 8 từ nguồn vốn sự nghiệp: **239.642** triệu đồng.

Trong đó:

+ Ngân sách phân bổ cho Trung ương Hội LHPN Việt Nam: **29.161** triệu đồng. Tính đến giữa tháng 12/2022 đã giải ngân **20.500** triệu đồng (đạt 70%), số kinh phí chưa giải ngân trong năm 2022 được đề xuất chuyển sang năm 2023 tiếp tục thực hiện để đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động.

+ Ngân sách phân bổ cho 40 tỉnh địa bàn dự án: **210.481** triệu đồng (trong đó phân bổ Hội LHPN tỉnh là 70.404 triệu đồng). Kinh phí giải ngân tính đến giữa tháng 12/2022 là **24.701** triệu đồng (đạt 11.7%).

- Ngân sách địa phương (vốn đối ứng): 4.337 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Trung ương Hội LHPN Việt Nam:

- Chủ động chuẩn bị sớm công tác triển khai Dự án (dự thảo sẵn các văn bản chỉ đạo và tài liệu hướng dẫn triển khai các mô hình, hoạt động Dự án ngay khi Chính phủ phê duyệt Dự án vào năm 2021).

- Thường trực Đoàn Chủ tịch TW Hội quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời

¹² Công văn số 1011/DCT-VP ngày 25/10/2022 gửi Bộ Tài chính xin ý kiến hướng dẫn đối với Thông tư 15/2022/TT-BTC

ban hành sớm các văn bản hướng dẫn cụ thể tới địa phương (ngay khi văn bản hướng dẫn chung của Chương trình ban hành); thường xuyên, kịp thời nắm bắt tình hình và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn/vướng mắc cho các địa phương trong quá trình thực hiện. Công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện Dự án được các ngành và chính quyền các cấp đánh giá cao, kịp thời, rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp tham gia thực hiện Dự án.

- Chủ động trong phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan, đặc biệt là với Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ (từ việc tham gia xây dựng, góp ý các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, đề xuất phân bổ vốn thực hiện Dự án giai đoạn, hàng năm và hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc/khó khăn trong quá trình thực hiện Dự án...).

- Tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch tại cấp Trung ương cơ bản hoàn thành, trong đó đã chú trọng hoàn thiện toàn tài liệu hướng dẫn triển khai các mô hình, hoạt động của Dự án và tập huấn tới cấp tỉnh, thành.

1.2. Tại các địa phương

- UBND các tỉnh, thành phố luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao Hội LHPN và các sở ngành phối hợp thực hiện Dự án.

- Sự tham gia, phối hợp trách nhiệm, nghiêm túc, khẩn trương của cấp chính quyền và các sở ngành đã góp phần thúc đẩy tiến độ thực hiện Dự án trong năm.

- Hội LHPN các cấp đã phát huy vai trò chủ trì tham mưu, nỗ lực tổ chức thực hiện đạt được một số kết quả bước đầu về các chỉ tiêu cốt lõi của Dự án. Các mô hình, hoạt động triển khai đã đạt được những kết quả tích cực.

Nhìn chung, các hoạt động của Dự án 8 năm 2022 được thiết kế và triển khai bám sát yêu cầu định hướng của Dự án, vừa mang tính toàn diện, vừa cụ thể, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế. Các hoạt động theo kế hoạch tại cấp Trung ương cơ bản hoàn thành, trong đó chú trọng hoàn thiện tài liệu hướng dẫn triển khai các mô hình, hoạt động của Dự án và tập huấn tới cấp tỉnh, thành. Tại địa phương, Hội LHPN các cấp đã nỗ lực phối hợp với các cấp chính quyền, các ngành liên quan thực hiện đạt được một số kết quả bước đầu về các chỉ tiêu cốt lõi của Dự án. Các mô hình, hoạt động triển khai đã đạt được những kết quả tích cực, được người dân đón nhận, ủng hộ và được các cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao.

2. Một số hạn chế/vướng mắc

- Về phân bổ và sử dụng ngân sách thực hiện Dự án: Năm 2022 là năm đầu tiên triển khai các hoạt động từ nguồn kinh phí Chương trình, trong bối cảnh ngân sách được phân bổ muộn, việc phân bổ nguồn ngân sách cho địa phương chưa theo đề xuất của cơ quan chủ trì (*đề xuất phân theo 4 lĩnh vực chi để đảm bảo ngân sách thực hiện 4 nội dung của Dự án*). Do vậy, hầu hết các tỉnh gặp khó khăn trong việc bố trí ngân sách chi triển khai đủ 4 nội dung hoạt động theo yêu cầu của dự án, một số nội dung đặt ra trong năm không có ngân sách thực

hiện.

- *Về thực hiện các quy định quản lý và sử dụng vốn sự nghiệp theo Thông tư số 15/2022/TT -BTC:* Qua thực tế triển khai các nhiệm vụ của Dự án, một số định mức chi tiêu còn thấp so với yêu cầu Dự án; một số nội dung quy định chưa thực sự rõ ràng khiến các cơ quan tham gia thực hiện dự án tại địa phương còn bối rối, vướng mắc, chưa thống nhất cách hiểu trong áp dụng triển khai. Bên cạnh đó, nhiều tỉnh áp dụng theo Nghị quyết HĐND, Quy chế chi tiêu của địa phương với định mức thấp hơn mức quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC dẫn đến rất khó chi tiêu đáp ứng yêu cầu của Dự án.

- *Việc giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg còn hạn chế:* do Hội chỉ có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức thực hiện theo ngành dọc do vậy việc chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức trong giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong chương trình còn gặp những hạn chế nhất định.

- *Công tác phối hợp giữa Hội LHPN tỉnh với các sở, ngành liên quan chưa chặt chẽ, còn lúng túng, vướng mắc dẫn đến việc lập, phê duyệt kế hoạch, dự toán ngân sách và tổ chức thực hiện hoạt động của Dự án tại nhiều tỉnh còn chậm, muộn.*

- *Về triển khai các chỉ tiêu của Dự án:* Tại một số địa phương, nhiều nội dung hoạt động và chỉ tiêu Dự án đặt ra trong năm chưa thực hiện được (như: chỉ tiêu cung cấp/thành lập Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản, gói chính sách sinh đẻ an toàn, tổ truyền thông,...). Việc hỗ trợ phụ nữ DTTS xây dựng mô hình sinh kế, phát triển kinh tế, đặc biệt là sinh kế gắn với ứng dụng khoa học công nghệ còn gặp nhiều khó khăn do địa bàn vùng sâu vùng xa, đi lại không thuận lợi, trình độ dân trí còn thấp, người dân quen với tập quán sản xuất lạc hậu, manh mún.

3. Nguyên nhân của hạn chế/vướng mắc

- Việc ban hành một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chung của Chương trình chưa kịp thời; phân bổ kinh phí thực hiện hoạt động trong năm muộn (tập trung vào quý IV).

- Công tác phối hợp giữa Hội LHPN tỉnh với các sở, ngành liên quan chưa chặt chẽ, còn lúng túng, vướng mắc trong quá trình phối hợp thực hiện ảnh hưởng đến tiến độ lập, phê duyệt Kế hoạch.

- Cán bộ tham mưu thực hiện Dự án tại một số địa phương chưa nghiên cứu được đầy đủ quy định trong các văn bản hướng dẫn của Chương trình, còn lúng túng trong cách hiểu, áp dụng (đặc biệt quy định trong Thông tư số 15/2022/TT-BTC).

- Thông tư số 15/2022/TT - BTC còn một số nội dung quy định chưa thực sự rõ ràng, đầy đủ, một số định mức chi tiêu còn thấp so với yêu cầu Dự án.

- Việc phân bổ nguồn ngân sách cho địa phương chưa theo đè xuất của cơ

quan chủ trì (*để xuất phân theo 4 lĩnh vực chi để đảm bảo ngân sách thực hiện 4 nội dung của Dự án*). Do vậy, một số nội dung, chỉ tiêu đặt ra trong năm không có ngân sách thực hiện.

- Đối với chỉ tiêu củng cố/thành lập mới Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản đang tạm dừng triển khai do cần tham vấn thêm ý kiến các ngành chức năng để hướng dẫn địa phương thực hiện đảm bảo tính pháp lý của mô hình. Do đó, cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chỉ tiêu và ảnh hưởng đến ngân sách địa phương được phân bổ triển khai mô hình không giải ngân được.

IV. PHƯỚNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” xóa bỏ định kiến, khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng trên các kênh truyền thông trực tiếp và gián tiếp từ TW đến địa phương; Tổ chức hội thi/lien hoan chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình sáng tạo, hiệu quả góp phần xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ, trẻ em tại vùng đồng bào DTTS & MN.

2. Đẩy mạnh triển khai các mô hình hỗ trợ thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào DTTS & MN, vùng biên giới.

3. Chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số tại các cấp và nâng cao năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng/trưởng bản, người có uy tín.

4. Ký kết chương trình phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện Dự án 8, chú trọng: phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn, giám sát thực hiện hiệu quả 4 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ sinh đẻ an toàn và tuyên truyền tuyên truyền, tư vấn và vận động nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số sinh con tại nhà cao tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai mô hình CLB “Thủ lĩnh của sự thay đổi” tại các trường học và triển khai lồng ghép giới trong chương trình giáo dục các bậc học phổ thông, đặc biệt là trong trường Dân tộc nội trú.

5. Tổ chức đánh giá, sơ kết giữa kỳ thực hiện Dự án 8 và thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS & MN và đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả dự án trong những năm tiếp theo.

6. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát triển khai dự án tại các địa phương và giám sát thực hiện bình đẳng giới trong chương trình MTQG DTTS & MN.

7. Tiếp tục chú trọng triển khai, nâng cao chất lượng các mô hình, hoạt động chỉ đạo điểm của Dự án do Trung ương và tỉnh lựa chọn.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban chỉ đạo quốc gia các Chương trình MTQG

- Trân trọng đề nghị Ban chỉ tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện, cơ chế để Trung ương Hội được tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban chỉ đạo, tham gia ý kiến góp ý và đề xuất vào các nội dung văn bản chỉ đạo chung của chương trình.

- Ban chỉ đạo có ý kiến đề nghị với Chính phủ sớm cụ thể hóa Nghị quyết số 69/2022/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 đối với các Chương trình MTQG để các Bộ ngành, địa phương có cơ sở thực hiện và xây dựng kế hoạch năm 2023.

2. Đối với các bộ, ngành

- Trân trọng đề nghị Ủy ban Dân tộc: Tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động chỉ đạo, điều phối, hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Dự án; Chủ trì tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình và công tác quản lý, sử dụng ngân sách theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC tới các bộ, ngành và địa phương để thống nhất áp dụng; tăng cường tổ chức các cuộc họp giao ban, chia sẻ, cập nhật định kỳ với các cơ quan chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình để phối hợp thực hiện hiệu quả Chương trình.

- Trân trọng đề nghị Bộ Tài chính có cơ chế linh hoạt trong phân bổ nguồn vốn thực hiện dự án theo hướng căn cứ vào đề xuất của cơ quan chủ trì dựa trên tình hình thực tế triển khai và các nhiệm vụ, chỉ tiêu đặt ra hàng năm tạo điều kiện các ngành, địa phương chủ động lựa chọn ưu tiên, điều chỉnh linh hoạt ngân sách giữa các nội dung hoạt động của Dự án trong quá trình triển khai thực hiện trên tổng nguồn vốn được phân bổ; Đồng thời, hướng dẫn chung cho các bộ, ngành và địa phương để thống nhất cách hiểu theo tinh thần quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC; Việc phân nguồn ngân sách năm 2023 vào 01 nguồn đảm bảo xã hội, đề nghị Bộ tài chính có văn bản hướng dẫn rõ sử dụng nguồn tiền được phân bổ chi thực hiện cả 4 nội dung của Dự án; nghiên cứu, chỉnh sửa bổ sung vào Thông tư 15 các nội dung, định mức chi tiêu còn thiếu/chưa phù hợp với thực tế.

- Trân trọng đề nghị Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan phối hợp với Hội LHPN Việt Nam triển khai các nhiệm vụ của Dự án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành; Thực hiện lòng ghép giới và giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong các dự án, tiểu dự án cho bộ, ngành chủ trì.

3. Đối với Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố

- Chỉ đạo, định hướng Hội LHPN tỉnh, các sở, ngành và UBND huyện phối hợp chặt chẽ trong thực hiện Dự án 8 và bám sát các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo hướng dẫn của Trung ương Hội LHPN Việt Nam và tuân thủ chặt chẽ các quy định của Chương trình. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện các dự án thành phần trong Chương trình nghiêm túc thực hiện lòng ghép giới và giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong các dự án và các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc của các ngành, các cấp tại địa phương trong quá trình thực hiện Dự án.

- Tại các địa phương tự chủ về ngân sách, đề nghị quan tâm bố trí, huy động nguồn lực địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Dự án phù hợp với thực tiễn, góp phần thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương hàng năm.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo các CTMTQG;
- TT ĐCT;
- Thành viên BĐH DA8 TW;
- VP điều phối CT MTQG;
- Các ban, bộ, ngành theo QĐ1719/QĐ-TTg;
- UBND & Hội LHPN, Ban Dân tộc 51 tỉnh/thành thực hiện DA;
- Các ban/dơn vị TW Hội;
- Lưu: VT, DTTG.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Ngọc Hạnh